

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST

Ngày 24-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Quốc Tuấn

Ông Mã Văn Đầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn V, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Anh T và bà Hoàng Thị D; có vợ là Ngô Thị V và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 06-4-2021, tạm giam từ ngày 09-4-2021 đến nay; có mặt.

2. Lành Văn H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1991 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P1, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn C và bà Vy Thị N; có vợ là Phạm Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 06-4-2021, tạm giam từ ngày 09-4-2021 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vy Thị H, sinh năm 1965; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

2. Chị Ngô Thị V, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có mặt;

3. Ông Lành Văn C, sinh năm 1970; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P1, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền: Vi Thị N, sinh năm 1964, nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P1, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2015, Hoàng Văn V làm thuê tại cột mốc biên giới 1127 Việt Nam - Trung Quốc quen biết với một người đàn ông Trung Quốc tên “C”, Hoàng Văn V và C cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng cuối tháng 3-2021, C gọi điện cho Hoàng Văn V đặt vấn đề khi nào có khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam thì Hoàng Văn V đón và đưa vào sâu trong nội địa Việt Nam. Sau đó, C gửi cho Hoàng Văn V số điện thoại và bảo Hoàng Văn V kết bạn Zalo để trao đổi về việc đưa đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép với người có số điện thoại này. Hoàng Văn V kết bạn Zalo với số điện thoại thì thấy tài khoản có tên là chữ Trung Quốc, dịch ra tiếng Việt Nam là “T”, qua nói chuyện Hoàng Văn V biết người này là nữ giới, nói tiếng phổ thông Việt Nam. Ngày 04-4-2021, T nhắn tin bảo Hoàng Văn V đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ khu vực ngã tư M đi đến khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang, T sẽ trả tiền công cho Hoàng Văn V là 1.200 Nhân dân tệ/01 người, Hoàng Văn V đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 05-4-2021, T gọi điện bảo Hoàng Văn V đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì đến khu vực ngã tư M, thành phố L đón 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam rồi đưa đến địa điểm như đã thỏa thuận, sau khi giao khách cho người đón tại tỉnh Bắc Giang xong thì T sẽ trả tiền công cho Hoàng Văn V. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Hoàng Văn V gọi điện cho Lành Văn H đặt vấn đề thuê Lành Văn H cùng đi đến ngã tư M đón 07 người khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến tỉnh Bắc Giang, Hoàng Văn V sẽ trả tiền công cho Lành Văn H là 1.500.000 đồng/01 chuyến, Lành Văn H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ, Hoàng Văn V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 12A - 011.70 đi từ nhà đến ngã tư M, khi đến nơi do chưa thấy Lành Văn H nên Hoàng Văn V gọi điện cho Lành Văn H thì Lành Văn H cho biết đang trên đường đến. 21 giờ 40 phút cùng ngày, Hoàng Văn V tiếp tục gọi điện cho Lành Văn H thì được Lành Văn H cho biết là Lành Văn H đã đỗ xe đằng sau xe của Hoàng Văn V. Sau đó, Hoàng Văn V và Lành Văn H cùng chờ tại ngã tư M để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05-4-2021, có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0379.580.850 gọi điện báo Hoàng Văn V đến khu vực gần Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, thuộc xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đón khách, Hoàng Văn V đồng ý và gọi điện thông báo cho Lành Văn H biết. Theo chỉ dẫn của người đàn ông trên, cả hai lái xe đi vào khu vực gần Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, khi đến nơi thì có một thanh niên đội mũ lưỡi trai màu trắng, đeo khẩu trang ra đón và đưa 07 người Trung Quốc từ bụi cây cạnh đường ra; Hoàng Văn V, Lành Văn H cho 03 người Trung Quốc lên xe của Lành Văn H, còn 04 người Trung Quốc lên xe của Hoàng Văn V. Sau đó, Hoàng Văn V, Lành Văn H điều khiển xe đi theo hướng đến tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 22 giờ 47 phút cùng ngày, T liên lạc với Hoàng Văn V qua mạng Zalo, Hoàng Văn V cho T biết là đã đón được khách, T gửi cho Hoàng Văn V số điện thoại 0878.091.775 của người đón khách. Sau đó, Hoàng Văn V gọi điện cho số điện thoại trên thì có một người đàn ông nghe máy và hẹn địa điểm giao khách tại khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khi xe của Hoàng Văn V, Lành Văn H đi đến khu vực thuộc thôn Đ, xã C, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện hai xe ô tô do Hoàng Văn V, Lành Văn H điều khiển chở 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Xác định được 07 đối tượng người Trung Quốc nhập cảnh trái phép bao gồm: Phương Tân K, Lợi Đông M, Vương Bình H, Diệp Mao T, Trương Huy X, Trần Tiến H, Trần Trị P. Tại cơ quan điều tra 07 đối tượng người Trung Quốc khai được các đối tượng người Trung Quốc (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) sắp xếp tập trung tại S, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Tối ngày 05-4-2021, cả 07 người được bố trí phương tiện đưa đến khu vực biên giới rồi đi bộ theo đường mòn để nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, sau đó có một chiếc xe ô tô đón đưa đi khoảng hơn 01 tiếng thì dừng lại, cả 07 người xuống xe và nấp vào bụi rậm cạnh đường. Khoảng 10 phút sau, có 02 xe ô tô gồm một chiếc xe màu xanh và một chiếc xe màu trắng đến đón và chở đi sâu vào nội địa Việt Nam, hai xe đi được khoảng một tiếng thì bị lực lượng Công an Việt Nam kiểm tra, đưa về trụ sở làm việc.

Bản Cáo trạng số: 143/CT-VKSLS-P2 ngày 12-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn V, Lành Văn H về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Hoàng Văn V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Vy Thị H và chị Ngô Thị V đều xác định chiếc xe ô tô SUZUKI, biển kiểm soát 12A-011.70 thuộc quyền sở hữu của bà Vy Thị H, bị cáo Hoàng Văn V chỉ là người đứng ra mua xe. Bà Vy Thị H không biết việc bị cáo Hoàng Văn V

mang xe ô tô đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và bà đề nghị được trả lại chiếc xe.

Bị cáo Lành Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lành Văn C do bà Vi Thị N đại diện đều xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, biển kiểm soát 30A-651.77 thuộc quyền sở hữu của ông Lành Văn C. Việc bị cáo Lành Văn H lấy xe đi để chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ông Lành Văn C không biết, do đó bà Vi Thị N đề nghị được trả lại chiếc xe cho ông Lành Văn C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V, Lành Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù; xử phạt bị cáo Lành Văn H từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước những tài sản liên quan đến tội phạm; trả lại các bị cáo giấy phép lái xe và Chứng minh nhân dân mang tên các bị cáo; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô SUZUKI, Biển kiểm soát 12A- 01.17; trả lại cho bà Ngô Thị V $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô SUZUKI; trả lại cho ông Lành Văn C chiếc xe ô tô KIA MORNING, Biển kiểm soát 12A- 01.17. Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 05-4-2021, với mục đích vụ lợi, Hoàng Văn V, Lành Văn H đã có hành vi tổ chức cho 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đi từ khu vực gần Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến khu công

nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khi các bị cáo Hoàng Văn V, Lành Văn H đi đến khu vực thôn Đ, xã C, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Văn V, Lành Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới; đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp trong nước cũng như trên thế giới, việc đưa người nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam có thể làm bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn: Bị cáo Hoàng Văn V có vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp liên lạc, trao đổi, thỏa thuận với các đối tượng C, T về việc tổ chức cho 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, liên hệ với các đối tượng khác trong việc đón, đưa những người Trung Quốc vào sâu trong nội địa Việt Nam. Hoàng Văn V trực tiếp liên lạc và thuê Lành Văn H cùng chở những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Lành Văn H có vai trò thứ yếu, chỉ làm theo sự chỉ đạo của Hoàng Văn V và chở người lấy tiền công.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn V, Lành Văn H đều là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn V, Lành Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Văn V, Lành Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Từ những phân tích trên, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo đều là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Các biện pháp tư pháp: Các bị cáo chưa nhận được tiền công nên không truy thu đối với các bị cáo.

[11] Đối với 07 công dân Trung Quốc được các bị cáo tổ chức cho nhập cảnh trái phép vào Việt Nam ngày 05-4-2021 gồm Phương Tân K, Lợi Đông M, Vương Bình H, Diệp Mao T, Trương Huy X, Trần Tiến H, Trần Trị P, ngày 12-4-2021 đã được trao trả về nước theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với những đối tượng người Trung Quốc và người Việt Nam tổ chức cho 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đến khu vực xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Do không có thông tin cụ thể và do điều kiện địa lý, lãnh thổ, Cơ quan điều tra không thể xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với người phụ nữ sử dụng tài khoản Zalo có tên dịch ra tiếng Việt là T, đặt vấn đề thuê Hoàng Văn V tổ chức cho 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam: Do bị cáo Hoàng Văn V khai không biết thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể xác minh làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên C: Bị cáo Hoàng Văn V khai không biết thông tin cụ thể, chỉ biết người này có nhà bên Trung Quốc, sử dụng số điện thoại 0397.126.820. Do điều kiện địa lý nên Cơ quan điều tra không thể làm rõ nên không xem xét.

[15] Chủ thuê bao của số điện thoại 0397.126.820 được xác định là chị Phương Thị M, sinh ngày 13-7-1986 có địa chỉ tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, qua xác minh thì tại xã T không có công dân nào tên Phương Thị M có thông tin như trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0379.580.850 đã liên lạc chỉ dẫn cho bị cáo Hoàng Văn V để đón khách: Do bị cáo Hoàng Văn V khai không biết thông tin cụ thể và cũng chưa gặp người này, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Qua xác minh, chủ thuê bao 0379.580.850 là chị Vương Thị A. Chị Vương Thị A khai chỉ sử dụng số điện thoại 0365.465.376 và không cho ai mượn Chứng minh thư nhân dân hay thẻ Căn cước công dân. Chị Vương Thị A khai không có mối quan hệ gì với bị cáo Hoàng Văn V, Lành Văn H và người đàn ông sử dụng số điện thoại 0878.091.775. Do đó, không có căn cứ để khẳng định chị Vương Thị A có liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0878.091.775: Bị cáo Hoàng Văn V khai không biết thông tin cụ thể, chưa gặp mặt người này, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét. Qua xác minh, chủ thuê bao 0878.091.775 là ông Nguyễn Văn D. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn D khai chỉ sử dụng một số thuê bao là 0912.077.811 và không cho ai mượn Chứng minh thư nhân dân. Ông Nguyễn Văn D khai không biết và không có quan hệ với bị cáo Hoàng Văn V, Lành Văn H, người đàn ông sử dụng số điện thoại 0379.580.850, ông Nguyễn Văn D cũng khai không biết gì về 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Do đó, không có đủ cơ sở để khẳng định Nguyễn Văn D có liên quan trong vụ án này.

[19] Đối với người thanh niên đội mũ lưỡi trai màu trắng ra đón và giao 07 người Trung Quốc cho Hoàng Văn V và Lành Văn H: Các bị cáo đều không biết thông tin cụ thể và đặc điểm nhận dạng của người này, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ nên không xem xét.

[20] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên chấp nhận.

[21] Về vật chứng: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của bị cáo Hoàng Văn V và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME C15 của bị cáo Lành Văn H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn V, 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe mang tên Lành Văn H, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lành Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo; đối với chiếc xe ô tô SUZUKI, Biển kiểm soát 12A- 011.17, qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vy Thị H và chị Ngô Thị V thì đây là tài sản do bà Vy Thị H bỏ tiền 70.000.000 đồng ra để Hoàng Văn V đi mua xe, việc mua bán hoàn toàn do Hoàng Văn V làm thủ tục và đứng tên. Do vậy xác định số tiền này bà Vy Thị H đã tặng cho vợ chồng Hoàng Văn V và Ngô Thị V, nên đây là tài sản chung của vợ chồng Hoàng Văn V cần trả lại cho vợ Hoàng Văn V là chị Ngô Thị V $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe này, còn $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước; đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lành Văn C nên cần trả lại cho ông.

[22] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[23] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn V và bị cáo Lành Văn H.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V, Lành Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 06-4-2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Lành Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 06-4-2021.

3. Về xử lý vật chứng.

3.1. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng; tình trạng máy: cũ đã qua sử dụng; số IMEI1: 867609037882537; số IMEI2: 867609037882529; bên trong máy có lắp 02 (hai) thẻ sim mạng Viettel; trong đó: 01 (một) sim có dãy số: 8984 0488 3100 3647 869; 01 (một) sim có dãy số 8984 0480 0882 9115 183.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME C15 màu xanh; tình trạng máy: cũ đã qua sử dụng; số IMEI1: 863373051585732; số IMEI2: 863373051585724; bên trong máy có lắp 02 (hai) thẻ sim mạng Viettel; trong đó: 01 (một) sim có dãy số: 8984 0488 3100 3648 470; 01 (một) sim có dãy số 8984 0480 0032 3132 106.

- ½ trị giá 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng, biển kiểm soát 12A - 011.70; số khung DA21VVN101194; số máy F10A1060467 (qua kiểm tra trong xe không có đồ vật, tài sản gì) sau khi đã hóa giá kèm theo:

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001693 mang tên Hoàng Văn Tiền; địa chỉ: thôn C, xã G, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn do phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 11/12/2012.

3.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V:

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 310180000980 mang tên Hoàng Văn V do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/01/2018.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 082046810 mang tên Hoàng Văn V do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 04/4/2013.

3.3. Trả lại cho bị cáo Lành Văn H:

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 270185003464 mang tên Lành Văn H do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 09/3/2018.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 082089526 mang tên Lành Văn H do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 02/7/2019.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lành Văn C:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu xanh, biển kiểm soát 30A - 651.77; số khung 51M5FC053777; số máy G4LAEP079757 (qua kiểm tra trong xe không có đồ vật, tài sản gì).

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 388407 mang tên Nguyễn Thị Thu T; địa chỉ: Tổ 7, phường P, quận T, thành phố Hà Nội do phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ đường sắt Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/5/2017.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 4254627 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 89 - 01S cấp ngày 28/9/2020.

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0001599086 do Công ty B Bắc Ninh, tổng công ty bảo hiểm B cấp ngày 06/7/2020.

3.5. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Ngô Thị V:

- ½ trị giá 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng, biển kiểm soát 12A - 011.70; số khung DA21VVN101194; số máy F10A1060467 (qua kiểm tra trong xe không có đồ vật, tài sản gì) sau khi đã hóa giá.

3.6. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 4523773 do Trung tâm đăng kiểm 1201D Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn cấp ngày 06/01/2021.

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số OTOBB20 0077732 do Công ty Cổ phần bảo hiểm V chi nhánh Hà Nội cấp ngày 15/7/2020.

- 01 (một) biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ số 0000148 do Trung tâm đăng kiểm 1201D Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn cấp ngày 06/01/2021.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn V, Lành Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Đức Trí

